

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

V/v“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 8, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Số 1, ngách 5, ngõ 96, đường Trúc Lâm, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan, vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn Đ trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/11/2010. Sau khi kết hôn được 03 ngày thì chị H bỏ về gia đình bố mẹ đẻ tại xã H, huyện H và tự làm thủ tục đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Anh đã liên lạc với chị H để vợ về đoàn tụ gia đình, sinh con nhưng chị H không đồng ý. Do vợ chồng có thời gian chung sống với nhau ngắn, vợ chồng sống xa nhau lại không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện nay anh Phạm Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Lê Thị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị H đang sinh sống và làm việc tại lãnh thổ Đài Loan. Chị đã được anh Đ thông báo về việc anh nộp đơn ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Do đó, chị Lê Thị H đã gửi các tài liệu và bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh Phạm Văn Đ trình bày. Trước khi kết hôn chị và anh Đ xuất khẩu lao động sang Đài Loan, nhờ mai mối và cùng hoàn cảnh nên hai bên quyết định đến với nhau. Sau đó, hai bên về Việt Nam đăng ký kết hôn và làm đám cưới, được 03 ngày thì chị quay sang Đài Loan để tiếp tục làm việc, còn anh Đ ở lại Việt Nam. Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng xa nhau lại không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt dần và vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Nay chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh Phạm Văn Đ làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Phạm Văn Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị Lê Thị H đang sinh sống và làm việc tại lãnh thổ Đài Loan không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với anh Đ nên trong bản tự khai, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến mẹ của chị là bà Phan Thị N, địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An và bà N sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn Đ hiện cư trú tại tỉnh Nghệ An khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H hiện cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan; trước xuất cảnh, chị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Lê Thị H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bản tự khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Lê Thị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và bản tự khai mà chị đã gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa anh Đ đã được xem các tài liệu, đọc bản tự khai của chị H và thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của chị H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/11/2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian rất ngắn thì chị H đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan còn anh Đ ở lại Việt Nam. Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng xa nhau lại không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt dần và vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Hiện tại, anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phạm Văn Đ yêu cầu giải quyết ly hôn là có

căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003962 ngày 28/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phạm Văn Đ đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo Bản án

trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Văn Quỳnh